

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/ phân biện	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
			cho các năm còn lại được Bên bán điện và Bên mua điện thống nhất trong quá trình đàm phán, thỏa thuận hợp đồng mua bán điện theo các quy định có liên quan, trường hợp các bên không đạt được thỏa thuận thì sẽ thực hiện theo quy định vận hành thị trường điện;”	Thương sửa đổi, bổ sung quy định vận hành thị trường điện cạnh tranh
9.	Góp ý chung	EVN	EVN đã có văn bản số 2436/EVN-TTĐ về đánh giá thực hiện Nghị định 56/2025/NĐ-CP, trong đó việc sửa đổi Nghị định 56 là cần thiết nhằm có cơ chế đảm bảo tiêu thụ nguồn khí thiên nhiên trong nước theo khả năng khai thác, tận dụng tài nguyên thiên nhiên và đóng góp cho ngân sách nhà nước, vì vậy EVN thống nhất với dự thảo như tại văn bản.	Bộ Công Thương thống nhất
10.	Góp ý chung	PVN	Đề nghị các nhà máy nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước được phép gián tiếp tham gia thị trường điện. Đề nghị bổ sung quy định vận hành các nhà máy điện sử dụng khí thiên nhiên trong nước được ưu tiên huy động tối đa theo khả năng cấp khí và các ràng buộc về nhiên liệu để bảo đảm hài hòa lợi ích tổng thể của quốc gia.	Bộ Công Thương tiếp thu và đã sửa đổi tại Điều 1
11.	Điều 2 Dự thảo 2	PVN	3. Cơ chế phát triển điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước a) Các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước tham gia gián tiếp thị trường điện cạnh tranh và được vận hành, huy động ở mức tối đa theo khả năng cấp khí, đáp ứng các yêu cầu ràng buộc về nhiên liệu và công suất, sản lượng phát điện khả dụng của dự án nhiệt điện khí và nhu cầu của hệ thống điện quốc gia (thuộc nhóm huy động đầu tiên khi xây ra quá tải, thừa nguồn). Điều khoản này cần áp dụng chung cho các nhà máy điện khí sử dụng các nguồn khí thiên nhiên trong nước sắp đưa vào khai thác thương mại nhằm đảm bảo điều kiện cam kết bao tiêu cho các chủ mỏ (cụ thể: tại khu vực Tây Nam Bộ sắp bổ sung nguồn khí Nam Du - U Minh, Hoa Mai, Khánh Mỹ Đầm Dơi,...; tại khu vực Đông Nam Bộ; tại khu vực Ô Môn có nguồn khí Lô B,...).	Bộ Công Thương đề nghị không tiếp thu, vì các nội dung này không thuộc phạm vi Nghị định, trong quá trình rà soát sửa đổi các quy định vận hành hệ thống điện và thị trường điện thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ Công Thương, Bộ Công Thương sẽ xem xét, điều chỉnh các nội dung phù hợp với quy định tại Nghị định.

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/ phản biện	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
12.	Điều 2 Dự thảo 2	PVN	Ngoài ra, do các điều kiện về các mỏ khí vận hành thương mại rất chặt chẽ và cần nhiều thủ tục phê duyệt hơn văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình nên đề nghị bỏ câu này trong dự thảo. Đề nghị bỏ điểm b) Quy định tại điểm a khoản này được áp dụng cho các dự án nhiệt điện khí bắt đầu sử dụng khí thiên nhiên trong nước cho phát điện trong giai đoạn kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2036 sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra văn bản thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư Lý do: Theo Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, công suất đặt của các nhà máy nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước đặt từ 10861 – 14930 MW (chiếm tỷ lệ 5,9 – 6,3% công suất đặt toàn hệ thống) vào năm 2030. Với tỷ trọng ở mức thấp như trên, việc huy động tối đa các nhà máy điện này sẽ ít gây ảnh hưởng đến hệ thống điện – thị trường điện, trong khi lại đem lại nguồn thu lớn cho Ngân sách Nhà nước. Với các quy định này, các Nhà máy điện sử dụng các nguồn khí trong nước đang khai thác không có cơ chế vận hành tối đa theo khả năng cấp khí cho điện như (Lô 11-2, HTMT, SV-ĐN, TU-ĐH), mặc dù các nguồn khí này không còn nhiều. Một số nguồn đang và dự kiến phát triển: Lô B, Cá Voi Xanh, Nam Du - U Minh, Khánh Mỹ - Đầm Dơi, Thiên Nga - Hải Âu... chỉ được hưởng cơ chế tại Điểm a Khoản 3 đến hết 31/12/2035. Như vậy, sau năm 2035 các nhà máy điện này có nguy cơ không được huy động và vận hành để đảm bảo tiêu thụ hết các lượng khí cấp cho điện (Tại thời điểm đó, lượng khí khai thác từ Lô B đang trong giai đoạn bình ổn).	Bộ Công Thương đề nghị không tiếp thu, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Điện lực đã quy định “Trong từng thời kỳ và đối với từng loại hình dự án đầu tư nguồn điện, Chính phủ quy định về cơ chế bảo đảm tiêu thụ nguồn khí thiên nhiên khai thác trong nước; nguyên tắc chuyển ngang giá nhiên liệu sang giá điện, do đó, cơ chế quy định tại Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2025/NĐ-CP sẽ áp dụng cho các dự án điện khí đáp ứng các điều kiện trong khung thời gian từng thời kỳ phù hợp quy định tại Luật Điện lực và Nghị định này. Quy định như vậy cũng để cho PVN, các đơn vị đầu tư phát triển nguồn điện và các đơn vị có liên quan khẩn trương đầu tư, phát triển mỏ, nhà máy điện và hệ thống hạ tầng liên quan đảm bảo đưa các nhà máy điện vào vận hành càng sớm càng tốt, góp phần đảm bảo an ninh

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/tham vấn/ phản biện	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
			Các mỏ khí lớn đã và đang trong quá trình triển khai để cấp khí cho các nhà máy điện mới, trong khi các mỏ khí nhỏ đang trong giai đoạn phát triển chỉ có thể cấp bổ sung cho các nhà máy điện hiện hữu. Nếu có các giới hạn về thời gian áp dụng cơ chế, đối tượng áp dụng cơ chế thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc phát triển các dự án thượng nguồn dẫn tới nguy cơ chậm trễ hoặc không thể đưa các mỏ khí này vào khai thác sớm và không tối ưu nguồn tài nguyên trong nước. Để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng đề ra của Chính phủ, PVN đã và đang thúc đẩy công tác tận tằm dò tại các Lô đầu khí hiện hữu cũng như công tác tìm kiếm thăm dò tại các lô mờ, nếu khung pháp lý cho điện khí bị giới hạn thời gian và đối tượng thì sức hấp dẫn đối với các Nhà thầu thực hiện các công tác thăm dò sẽ giảm, giảm động lực tiếp tục đầu tư cho hoạt động này.	năng lượng, an ninh cung cấp điện và tránh lãng phí khi mất nhiều thời gian từ lúc nghiên cứu, phát triển, đầu tư xây dựng và đi vào vận hành. Ngoài ra, theo từng thời kỳ, trên cơ sở đánh giá thực tiễn, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục xem xét, đề xuất với Chính phủ để điều chỉnh Nghị định phù hợp với Luật Điện lực và hiện trạng phát triển ngành điện.

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2025

SO SÁNH NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH 56/2025/NĐ-CP

(Gửi kèm hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định)

Nghị định 56/2025/NĐ-CP	Đề xuất sửa đổi	Lý do/Các nội dung cần trao đổi, ý kiến
Điều 15. Nguyên tắc chuyển nhượng giá nhiên liệu sang giá điện; sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn cho các dự án nhiệt điện khí	Điều 15. Cơ chế bảo đảm tiêu thụ nguồn khí thiên nhiên khai thác trong nước; nguyên tắc chuyển nhượng giá nhiên liệu sang giá điện và sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn cho các dự án nhiệt điện khí	Phù hợp với các nội dung cần quy định tại Khoản 2 Điều 12 Luật Điện lực
3. Nguyên tắc xác định sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn: Các dự án nhiệt điện khí trực tiếp tham gia thị trường điện cạnh tranh các cấp độ và phải được Bên bán điện và Bên mua điện thỏa thuận, thống nhất trong hợp đồng mua bán điện về sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn trên cơ sở các nguyên tắc sau: a) Đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước, sản lượng điện hợp đồng tối thiểu	3. Cơ chế phát triển các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên khai thác trong nước a) Các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên khai thác trong nước tham gia gián tiếp thị trường điện cạnh tranh và được vận hành, huy động ở mức tối đa theo khả năng cấp khí, đáp ứng các yêu cầu ràng buộc về nhiên liệu và công suất, sản lượng phát điện khả dụng của dự án nhiệt điện khí, nhu cầu và ràng buộc kỹ thuật của hệ thống điện quốc gia;	Tách riêng cơ chế, chính sách cho phát triển điện khí sử dụng khí thiên nhiên khai thác trong nước để đảm bảo cơ chế cho điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước phù hợp với quy định tại điểm b khoản 8 Điều 5 Luật Điện lực.

Nghị định 56/2025/NĐ-CP	Đề xuất sửa đổi	Lý do/Các nội dung cần trao đổi, ý kiến
dài hạn được xác định ở mức tối đa theo khả năng cấp khí, đáp ứng các yêu cầu ràng buộc về nhiên liệu và công suất, sản lượng phát điện khả dụng của dự án nhiệt điện khí; b) Đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu: Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn không thấp hơn mức 65% sản lượng điện phát bình quân nhiều năm của dự án nhiệt điện khí. Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn được áp dụng trong thời hạn trả nợ gốc và lãi vay nhưng không quá 10 năm kể từ ngày đưa dự án vào vận hành phát điện; Sau thời gian áp dụng sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn, sản lượng điện hợp đồng hoặc tỷ lệ điện năng thanh toán theo giá hợp đồng cho các năm còn lại được Bên bán điện và Bên mua điện thống nhất Sản lượng điện phát bình quân nhiều năm được xác định theo Quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện; nguyên tắc tính giá điện để thực hiện dự án điện lực; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành và quy định trong hợp đồng mua bán điện.	b) Quy định tại điểm a khoản này được áp dụng cho các dự án nhiệt điện khí có thời điểm bắt đầu vận hành và sử dụng khí thiên nhiên khai thác trong nước cho phát điện và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra văn bản thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư trong giai đoạn kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2036. 4. Cơ chế phát triển các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu: Các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu trực tiếp tham gia thị trường điện cạnh tranh. Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn được Bên bán điện và Bên mua điện thỏa thuận, thống nhất trong hợp đồng mua bán điện bảo đảm các nguyên tắc sau: a) Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn không thấp hơn mức 65% sản lượng điện phát bình quân nhiều năm của dự án nhiệt điện khí. Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn được áp dụng trong thời hạn trả nợ gốc và lãi vay nhưng không quá 10 năm kể từ ngày đưa dự án vào vận hành phát điện; b) Sau thời gian áp dụng sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn, sản lượng điện hợp đồng hoặc tỷ lệ điện năng thanh toán theo giá hợp đồng cho các năm còn lại được Bên bán điện và Bên mua điện thống nhất	Điểm b cấu trúc lại cho dễ hiểu và thể hiện rõ quy định cơ chế này chỉ áp dụng đối với các đối tượng đáp ứng các điều kiện và trong khoảng thời gian xác định. Tách riêng cơ chế cho điện khí LNG để đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 12 và điểm c khoản 8 Điều 5 Luật Điện lực. Đồng thời tại điểm b khoản 4 cũng được cấu trúc lại cho dễ hiểu và thể hiện rõ quy định cơ chế này chỉ áp dụng đối với các đối tượng đáp ứng các điều kiện và trong khoảng thời gian xác định (tương tự điện khí thiên nhiên trong nước). Các nội dung còn lại không thay đổi so với Nghị định 56/2025/NĐ-CP cho điện khí sử dụng LNG nhập khẩu.

Nghị định 56/2025/NĐ-CP	Đề xuất sửa đổi	Lý do/Các nội dung cần trao đổi, ý kiến
4. Quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này được áp dụng như sau: a) Đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu có ngày vận hành phát điện trước ngày 01 tháng 01 năm 2031 sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra văn bản thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư; b) Đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước có ngày vận hành phát điện trước ngày 01 tháng 01 năm 2036 sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra văn bản thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư.	trong quá trình đàm phán, thỏa thuận hợp đồng mua bán điện theo các quy định có liên quan; c) Sản lượng điện phát bình quân nhiều năm được xác định theo Quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện; nguyên tắc tính giá điện để thực hiện dự án điện lực; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành và quy định trong hợp đồng mua bán điện. d) <i>Quy định tại điểm a, b và c khoản này được áp dụng cho các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu có thời điểm bắt đầu vận hành và sử dụng LNG cho phát điện và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra văn bản thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư trong giai đoạn kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2031.</i>	
5. Trách nhiệm của Bên mua điện và Bên bán điện: a) Đàm phán, thỏa thuận thống nhất sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn và thời gian áp dụng trong hợp đồng mua bán điện tuân thủ các quy định khác của pháp luật có liên quan; b) Bên bán điện có trách nhiệm cung cấp cho Bên mua điện đầy đủ các số liệu, thông số kỹ thuật, thông số kinh tế - tài chính và các thông tin cần thiết khác	5. Trách nhiệm của Bên mua điện và Bên bán điện: a) Đàm phán, thỏa thuận thống nhất <i>các nội dung cụ thể sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn và thời gian áp dụng</i> trong hợp đồng mua bán điện tuân thủ các quy định tại Điều này và quy định khác của pháp luật có liên quan; b) Bên bán điện có trách nhiệm cung cấp cho Bên mua điện đầy đủ các số liệu, thông số kỹ thuật, thông	Sửa câu chữ để đảm bảo phù hợp với các nội dung cơ chế chính sách đã sửa đổi tại khoản 3 và 4 cho điện khí sử dụng khí thiên nhiên khai thác trong nước và LNG nhập khẩu.

Nghị định 56/2025/NĐ-CP	Đề xuất sửa đổi	Lý do/Các nội dung cần trao đổi, ý kiến
của dự án nhiệt điện khí để làm cơ sở đàm phán hợp đồng mua bán điện; bảo đảm tính chính xác, tin cậy.	số kinh tế - tài chính và các thông tin cần thiết khác của dự án nhiệt điện khí để làm cơ sở đàm phán hợp đồng mua bán điện; bảo đảm tính chính xác, tin cậy.	
6. Trách nhiệm của Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia và Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện: a) Lập kế hoạch vận hành, điều hành giao dịch thị trường điện tranh bảo đảm tuân thủ các quy định tại Điều này và quy định của pháp luật về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ và vận hành, điều độ hệ thống điện do Bộ Công Thương ban hành; b) Phối hợp chặt chẽ với Bên mua điện và Bên bán điện để bảo đảm vận hành, điều độ, huy động các nhà máy điện sử dụng khí thiên nhiên khai thác trong nước và LNG nhập khẩu tuân thủ quy định của pháp luật về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ và vận hành, điều độ hệ thống điện do Bộ Công Thương ban hành.	6. Trách nhiệm của Đơn vị điều độ hệ thống điện quốc gia và Đơn vị điều hành giao dịch thị trường điện: a) Lập kế hoạch vận hành hệ thống điện, điều hành giao dịch thị trường điện cạnh tranh bảo đảm tuân thủ các quy định tại Điều này và quy định của pháp luật về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ và vận hành, điều độ hệ thống điện do Bộ Công Thương ban hành; b) Phối hợp chặt chẽ với Bên mua điện và Bên bán điện để bảo đảm vận hành, điều độ, huy động các nhà máy điện sử dụng khí thiên nhiên khai thác trong nước và LNG nhập khẩu tuân thủ quy định của pháp luật về vận hành thị trường điện cạnh tranh các cấp độ và vận hành, điều độ hệ thống điện do Bộ Công Thương ban hành.	Sửa câu chữ để đảm bảo phù hợp với các nội dung cơ chế chính sách đã sửa đổi tại khoản 3 và 4

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG
QUỐC GIA VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2951** /CNNL-Đ&NLTT- TMDV-KTDK
V/v Góp ý dự thảo 2 Nghị định sửa đổi,
bổ sung số 56/2025/NĐ-CP.

Hà Nội, ngày **16** tháng 04 năm 2025

Kính gửi: Bộ Công Thương

Thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Công Thương tại văn bản số 2617/BCT-ĐL ngày 14/04/2025 về việc tham gia ý kiến đối với Dự thảo 2 Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 56/2025/NĐ-CP (Nghị định 56), tiếp theo công văn số 2557/DKVN-Đ&NLTT-TMDV-KTDK ngày 03/04/2025 (công văn 2557) và công văn số 2669/DKVN-Đ&NLTT-TMDV-KTDK ngày 08/04/2025, Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN) kính báo cáo quý Bộ các nội dung góp ý liên quan đến sửa đổi Nghị định này theo hướng:

- (i) Các nhà máy nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước được phép gián tiếp tham gia thị trường điện.
- (ii) Bổ quy định giới hạn thời gian áp dụng các cơ chế hỗ trợ đối với các nhà máy nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước, nhằm duy trì sự nhất quán trong chính sách, tránh ảnh hưởng đến các thỏa thuận đầu tư dài hạn và bảo đảm tính khả thi của các dự án.
- (iii) Bổ sung quy định vận hành các nhà máy điện sử dụng khí thiên nhiên trong nước được ưu tiên huy động tối đa theo khả năng cấp khí và các ràng buộc về nhiên liệu để bảo đảm hài hòa lợi ích tổng thể của quốc gia.
- (iv) Bổ sung quy định cho việc vận hành các nguồn cung khí LNG trong ngắn hạn.

(Chi tiết các nội dung góp ý, sửa đổi như phụ lục đính kèm)

Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam kính báo cáo Bộ Công Thương.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐTV PVN (e copy, để b/c);
- TGD PVN (e copy, để b/c);
- PTGD P.T. Giang (e copy);
- Các Ban TĐ: KTDK, TMDV, KTĐT, PCĐT (e-copy);
- Đơn vị: PV GAS (e-copy);
- Lưu: VT, Đ&NLTT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Mạnh Cường

PHỤ LỤC: CÁC ĐỀ XUẤT CHI TIẾT SỬA ĐỔI NGHỊ ĐỊNH 56/2025/NĐ-CP NGÀY 3/3/2025
(Đính kèm Công văn số 9.5./ĐKVN-Đ&NLTT-TMDV-KTĐK ngày 16/04/2025)

Nghị định 56/2025/NĐ-CP	Kiến nghị sửa đổi	Lý do kiến nghị
2. Nguyên tắc chuyển ngang giá nhiên liệu sang giá điện: c) Đối với dự án nhà máy điện sử dụng chung hạ tầng kho cảng, đường ống khí để mua và sử dụng LNG sau tái hóa: Giá nhiên liệu cung cấp tại nhà máy điện được tính toán trên cơ sở giá LNG nhập khẩu đến cảng phía Việt Nam và giá dịch vụ tồn trữ, tái hóa, vận chuyển và phân phối LNG; Bộ Công thương định giá dịch vụ tồn trữ, tái hóa, vận chuyển và phân phối LNG.	2. Nguyên tắc chuyển ngang giá nhiên liệu sang giá điện: c) Đối với dự án nhà máy điện sử dụng chung hạ tầng kho cảng, đường ống khí để mua và sử dụng LNG sau tái hóa: Giá nhiên liệu cung cấp tại nhà máy điện được tính toán trên cơ sở giá LNG nhập khẩu đến cảng phía Việt Nam và giá dịch vụ tồn trữ, tái hóa, vận chuyển và phân phối LNG; Bộ Công thương định giá dịch vụ tồn trữ, tái hóa, vận chuyển và phân phối LNG đối với các dự án hạ tầng kho cảng nhập khí LNG trên bờ, ngoài ra các Bên sẽ tự thỏa thuận.	Trong bối cảnh nguồn khí tự nhiên hiện hữu đang suy giảm nhanh chóng, các dự án khai thác và cung cấp khí cho sản xuất điện từ các nguồn khí mới (Lô B, Cá Voi Xanh, ...) và các dự án cung cấp khí thiên nhiên hóa lỏng chưa kịp đưa vào vận hành thương mại, trong khi nhu cầu khí cho sản xuất điện tăng cao trong những giai đoạn ngắn hạn (khoảng 3-4 năm), cần có các quy định cho việc vận hành các nguồn cung khí LNG trong ngắn hạn.



Dự thảo 2 sửa đổi Nghị định 56 (gửi lấy ý kiến ngày 14/4/2025)	Kiến nghị sửa đổi	Lý do kiến nghị	
Điểm a, Khoản 3, Điều 15: 3. Cơ chế phát triển các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước a) Các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước tham gia gián tiếp thị trường điện cạnh tranh và được vận hành, huy động ở mức tối đa theo khả năng cấp khí, đáp ứng các yêu cầu ràng buộc về nhiên liệu và công suất, sản lượng phát điện khả dụng của dự án nhiệt điện khí và nhu cầu của hệ thống điện quốc gia;	Điểm a, Khoản 3, Điều 15: 3. Cơ chế phát triển điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước a) Các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước tham gia gián tiếp thị trường điện cạnh tranh và được vận hành, huy động ở mức tối đa theo khả năng cấp khí, đáp ứng các yêu cầu ràng buộc về nhiên liệu và công suất, sản lượng phát điện khả dụng của dự án nhiệt điện khí và nhu cầu của hệ thống điện quốc gia (thuộc nhóm huy động đầu tiên khi xảy ra quá tải, thừa nguồn).	Điều khoản này cần áp dụng chung cho các nhà máy điện khí sử dụng các nguồn khí thiên nhiên trong nước sắp đưa vào khai thác thương mại nhằm đảm bảo điều kiện cam kết bao tiêu cho các chủ mỏ (cụ thể: tại khu vực Tây Nam Bộ sắp bổ sung nguồn khí Nam Du - U Minh, Hoa Mai, Khánh Mỹ Đầm Dơi...; tại khu vực Đông Nam Bộ; tại khu vực Ô Môn có nguồn khí I và B,...). Ngoài ra, do các điều kiện để các mỏ khí vận hành thương mại rất chặt chẽ và cần nhiều thủ tục phê duyệt hơn văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình nên đề nghị bỏ câu này trong dự thảo.	
Điểm b, Khoản 3, Điều 15: b) Quy định tại điểm a khoản này được áp dụng cho các dự án nhiệt điện khí bất dầu sử dụng khí thiên nhiên trong nước cho phát điện trong giai đoạn kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2036 sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền	b) Quy định tại điểm a khoản này được áp dụng cho các dự án nhiệt điện khí bất dầu sử dụng khí thiên nhiên trong nước cho phát điện trong giai đoạn kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực đến trước ngày 01 tháng 01 năm 2036 sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra văn bản thông	Theo Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/04/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, công suất đặt của các nhà máy nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước đạt từ 10861 – 14930 MW (chiếm tỷ lệ 5,9 – 6,3% công suất đặt toàn hệ thống) vào năm 2030. Với tỷ trọng ở mức thấp như trên, việc huy động tối đa các nhà máy điện này sẽ ít gây ảnh hưởng	

Dự thảo 2 sửa đổi Nghị định 56 (gửi lấy ý kiến ngày 14/4/2025)	Kiến nghị sửa đổi	I ý do kiến nghị
quyền ra văn bản thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư	báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư	đến hệ thống điện – thị trường điện, trong khi lại đem lại nguồn thu lớn cho Ngân sách Nhà nước. Với các quy định này, các Nhà máy điện sử dụng các nguồn khí trong nước đang khai thác không có cơ chế vận hành tối đa theo khả năng cấp khí cho điện như Lô 11-2, HTMT, SV-ĐN, TỰ-ĐH), mặc dù các nguồn khí này không còn nhiều. Một số nguồn đang và dự kiến phát triển: Lò B, Cá Voi Xanh, Nam Du - U Minh, Khánh Mỹ - Đầm Dơi, Thiên Nga - Hải Âu... chỉ được hưởng cơ chế tại Định a Khoản 3 đến hết 31/12/2035. Như vậy, sau năm 2035 các nhà máy điện này có nguy cơ không được huy động và vận hành để đảm bảo tiêu thụ hết các lượng khí cấp cho điện (Tại thời điểm đo lượng khí khai thác từ Lò B đang trong giai đoạn bình ổn). Các mô khí lớn đã và đang trong quá trình triển khai để cấp khí cho các nhà máy điện mới, trong khi các mô khí nhỏ đang trong giai đoạn phát triển chỉ có thể cấp bổ sung cho các nhà máy điện hiện hữu. Nếu có các giới hạn về thời gian áp dụng cơ chế, đối tượng áp dụng cơ chế thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến việc phát triển các dự án thượng nguồn dẫn tới nguy cơ chậm trễ hoặc không thể đưa các mô

Dự thảo 2 sửa đổi Nghị định 56 (gửi lấy ý kiến ngày 14/4/2025)	Kiến nghị sửa đổi	Lý do kiến nghị
		khí này vào khai thác sớm và không tối ưu nguồn tài nguyên trong nước. Để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng đề ra của (hình phủ, PVN đã và đang thúc đẩy công tác tận thăm dò tại các Lô dầu khí hiện hữu cũng như công tác tìm kiếm thăm dò tại các lô mới, nếu khung pháp lý cho diện khí bị giới hạn thời gian và đối tượng thì sức hấp dẫn đối với các Nhà thầu thực hiện các công tác thăm dò sẽ giảm, giảm động lực tiếp tục đầu tư cho hoạt động này.

**BỘ CÔNG THƯƠNG
VỤ DẦU KHÍ VÀ THAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /DKT

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2025

V/v phối hợp tiếp thu, giải trình
trong quá trình xây dựng dự thảo
Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị
định số 56/2025/NĐ-CP

Kính gửi: Cục Điện lực

Trả lời Văn bản số 377/ĐL-TTĐ&HTĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 của quý Cục về việc phối hợp tiếp thu, giải trình ý kiến của Tập đoàn Công nghiệp - Năng lượng Quốc gia Việt Nam (PVN) tại Văn bản số 2669/DKVN-Đ&NLTT-KTDK ngày 08 tháng 4 năm 2025 liên quan đến sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 15 Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ, sau khi nghiên cứu, Vụ Dầu khí và Than có ý kiến như sau:

Tại Văn bản số 2669/DKVN-Đ&NLTT-KTDK, PVN đề xuất: “...*Bộ Công Thương định giá dịch vụ tồn trữ, tái hóa, vận chuyển và phân phối LNG, ngoại trừ đối với các phương án cấp khí LNG sau tái hoá trong ngắn hạn để đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia thì sẽ do các Bên tự thỏa thuận*”.

Theo Vụ Dầu khí và Than, việc các doanh nghiệp tự thỏa thuận, thống nhất các phương án giá dịch vụ tồn trữ, tái hóa, vận chuyển và phân phối LNG theo cơ chế thị trường để bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia là cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế, cũng như xu hướng thị trường năng lượng cạnh tranh.

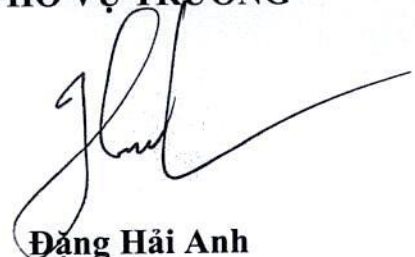
Theo quy định tại khoản 3 Điều 79 Luật Điện lực số 61/2024/QH15, Bộ Công Thương có trách nhiệm định giá “*Dịch vụ vận chuyển khí thiên nhiên bằng đường ống và dịch vụ tồn trữ, tái hóa, vận chuyển và phân phối khí thiên nhiên hóa lỏng cho sản xuất điện*”, tuy nhiên điều khoản này không quy định rõ phương án cấp LNG (ngắn hạn hay dài hạn, kho chứa LNG trên bờ hay kho chứa nổi) nên chưa đủ cơ sở để khẳng định đề xuất của PVN có phù hợp với quy định của Luật điện lực số 61/2024/QH15 hay không. Do đó, đề nghị quý Cục tham khảo thêm ý kiến của Vụ Pháp chế về vấn đề này.

Xin gửi quý Cục để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ trưởng (để b/c);
- Lưu: DKT.

**KT. VỤ TRƯỞNG
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



Đặng Hải Anh



CHÍNH PHỦ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 190 /CP-CN

V/v chủ trương sửa đổi Nghị định số
56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm
2025 theo trình tự, thủ tục rút gọn

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2025



Kính gửi: Bộ Công Thương

Xét kiến nghị của Bộ Công Thương (Tờ trình số 2279/TTr-BCT ngày 01 tháng 4 năm 2025) về việc xin chủ trương sửa đổi Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực (Nghị định số 56/2025/NĐ-CP) theo trình tự, thủ tục rút gọn, Chính phủ có ý kiến như sau:

Chính phủ thống nhất việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2025 theo đề nghị của Bộ Công Thương Tờ trình số 2279/TTr-BCT ngày 01 tháng 4 năm 2025 nêu trên. Bộ Công Thương khẩn trương chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 56/2025/NĐ-CP theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong quá trình thực hiện tiếp thu đầy đủ ý kiến tại các Phiếu lấy ý kiến Thành viên Chính phủ./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (để b/c);
- Các Bộ: TP, TC, NG, QP, CA, KHCN, NN&MT, CT;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: PL;
- Lưu: VT, CN (2b).nvg

12/

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Bùi Thanh Sơn

**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ
VIỆT NAM****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1748

/DKVN-Đ&NLTT-TMDV-KTĐK

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2025

V/v: Các tác động của Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/03/2025 đối với các nhà máy nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước

THƯỢNG KHẨN

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Kết luận số 76-KL/TW ngày 24/04/2024 của Bộ Chính trị đã khẳng định rõ chủ trương: “*Có cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên khí trong dài hạn; đẩy nhanh khai thác các mỏ khí trong nước gắn với các chuỗi dự án khí – điện theo hướng bảo đảm lợi ích tổng thể quốc gia;*”, “*Thực hiện cơ chế chuyển ngang giá và sản lượng khí làm nhiên liệu đầu vào cho các dự án sản xuất điện*” và “*ưu tiên phát triển nhiệt điện khí sử dụng nguồn khí trong nước*”. Luật Điện lực số 61/2024/QH15 đã hiện thực hóa tinh thần của Kết luận 76-KL/TW thông qua các chính sách của Nhà nước, đặc biệt tại Khoản 8, Điều 5, trong đó quy định rõ cơ chế ưu tiên huy động các nhà máy nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước. Tuy nhiên, Nghị định 56/2025/NĐ-CP, ban hành ngày 03/03/2025, chưa hoàn toàn cụ thể hóa và thống nhất với các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước cũng như nhiều chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đối với các NMNĐ khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước. Đặc biệt, một số quy định tại Nghị định 56 đang ảnh hưởng tới các dự án trong danh mục các chương trình, công trình, dự án quan trọng Quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng mà cụ thể là các dự án trong Chuỗi dự án Lô B – Ô Môn và Chuỗi dự án Cá Voi Xanh. Tiếp theo công văn đã báo cáo¹, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ các tác động của Nghị định 56, cùng với các văn bản pháp lý hiện hành về thị trường điện đối với các dự án này, cụ thể như sau:

1. Đối với Chuỗi dự án Lô B – Ô Môn

Theo Khoản 3, Điều 15, Nghị định 56 các nhà máy nhiệt điện (NMNĐ) khí tiêu thụ khí Lô B phải tham gia thị trường điện cạnh tranh và như vậy sẽ phải tuân thủ quy định của thị trường điện tại Thông tư 16/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 (TT16) quy định vận hành Thị trường bán buôn điện cạnh tranh². Việc này đã và đang gây ảnh hưởng tiêu cực đến Chuỗi dự án Lô B – Ô Môn:

- **Thay đổi chính sách:** Chính sách mới mâu thuẫn với các văn bản chỉ đạo trước đây của Chính phủ³ và Bộ Công Thương⁴. Việc này tạo rủi ro pháp lý cho phía Việt Nam

¹ Công văn số 693/DKVN-Đ&NLTT-KTĐK-TMDV ngày 24/1/2025 báo cáo Thủ tướng Chính phủ; các công văn báo cáo Bộ Công Thương: số 304/DKVN-Đ&NLTT ngày 13/1/2025, số 1450/DKVN-KTĐK-TMDV ngày 28/2/2025 về các góp ý đối với dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Điện lực về các nhà máy điện sử dụng khí thiên nhiên trong nước;

² TT 16 thay thế Thông tư 21/2024/TT-BCT ban hành ngày 10/10/2024 (TT 21). TT 21 được ban hành để thay thế Thông tư số 45/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018.

³ Văn bản số 37/TTg-CN ngày 02/06/2020 (văn bản mật): Thường trực Chính phủ đã đồng ý về nguyên tắc chuyển ngang giá khí mỏ Lô B, và TTgCP giao Bộ Công Thương chỉ đạo, hướng dẫn PVN và EVN về cơ chế tiêu thụ lượng khí thượng nguồn.

⁴ Bộ Công Thương đã ban hành các văn bản: (i) số 7127/BCT-ĐTĐL ngày 10/11/2022 về việc xác nhận các nhà máy điện hạ nguồn của dự án này sẽ tham gia gián tiếp vào thị trường điện bán buôn theo quy định liên quan tại Thông tư số 45/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương; và (ii) số 4092/BCT-DKT-DTDL ngày 28/6/2023 thỏa thuận về cơ chế tiêu thụ khí trong chuỗi giá trị dự án từ dự án thượng nguồn đến nhà máy điện hạ nguồn và kế hoạch vận hành điện để thực hiện các nguyên tắc này.



nếu phía đối tác nước ngoài khiếu nại phía Việt Nam với lý do đánh giá đây là Sự kiện Chính phủ. Hơn nữa, việc thay đổi chính sách này làm suy giảm niềm tin của các nhà đầu tư quốc tế, từ đó các đối tác nước ngoài có thể dừng và rút lui khỏi các dự án, ảnh hưởng nghiêm trọng tới môi trường đầu tư của Việt Nam.

- **Thiệt hại ngân sách:** Khác với các dự án NMNĐ sử dụng LNG và than nhập khẩu, các dự án NMNĐ sử dụng khí thiên nhiên trong nước sẽ đem lại nguồn thu lớn cho Nhà nước. Với đặc thù và quy định khai thác tài nguyên dầu khí trong nước, khoảng 50% giá trị doanh thu từ dự án thượng nguồn sẽ nộp về ngân sách Nhà nước. Do vậy, nếu doanh thu thượng nguồn sụt giảm do tỷ lệ tiêu thụ khí của các NMNĐ thấp sẽ làm thiệt hại tới ngân sách Nhà nước. Ước tính nguồn thu nhà nước có thể giảm khoảng 8 tỷ USD nếu tỷ lệ tiêu thụ khí giảm từ 95% xuống 65%.
 - **Rủi ro trong tiêu thụ khí:** Việc tham gia thị trường cạnh tranh khiến các nhà máy điện khí không được đảm bảo huy động, dẫn đến nguy cơ không tiêu thụ hết sản lượng khí đã cam kết, lãng phí công suất toàn hệ thống của chuỗi. Khi đó, không những doanh thu từ thượng nguồn và trung nguồn, mà các bên tham gia trong chuỗi đối diện với nguy cơ bị phạt cam kết theo hợp đồng đã ký, làm ảnh hưởng đến hiệu quả của toàn Chuỗi dự án khí điện Lô B - Ô Môn.
 - **Tác động đến vận hành thượng nguồn:** Nếu các nhà máy điện không được huy động, hệ thống khai thác khí thượng nguồn sẽ bị gián đoạn, gây khó khăn trong vận hành. Các mỏ khí trong Lô B sẽ đối diện nguy cơ suy giảm sản lượng khai thác, ảnh hưởng hệ số thu hồi của mỏ, gây lãng phí tài nguyên.
- ⇒ Để hạn chế các tác động tiêu cực đã báo cáo ở trên, Tập đoàn Dầu khí cho rằng cần điều chỉnh, bổ sung các nội dung được quy định tại Điều 15 của Nghị định 56 theo hướng:
- Bổ sung quy định các NMNĐ sử dụng khí thiên nhiên trong nước gián tiếp tham gia thị trường điện thay vì tham gia thị trường điện cạnh tranh như các NMNĐ khác. Điều này sẽ loại bỏ những rủi ro của các NMNĐ sử dụng khí thiên nhiên trong nước (bao gồm cả Lô B) không được huy động khi phụ tải điện và giá thị trường điện giảm thấp. Bên cạnh đó cũng sẽ loại bỏ rủi ro pháp lý do thay đổi chính sách do các cơ chế đã được Chính phủ ban hành cho Chuỗi Lô B - Ô Môn vẫn còn hiệu lực.
 - Bổ sung quy định giao Bộ Công Thương ban hành quy định vận hành các nhà máy điện sử dụng khí thiên nhiên trong nước được ưu tiên huy động tối đa theo khả năng cấp khí và các ràng buộc về nhiên liệu để bảo đảm hài hòa lợi ích tổng thể của quốc gia. Việc này đảm bảo sự vận hành, huy động các NMNĐ sử dụng khí thiên nhiên trong nước được theo kế hoạch, đảm bảo nguồn thu ổn định cho Ngân sách Nhà nước, hiệu quả tổng thể của dự án, giảm thiểu các tác động về tiêu thụ khí, vận hành hệ thống thiết bị, tránh các lãng phí công suất và nguồn lực của chuỗi.

2. Đối với Chuỗi dự án Cá Voi Xanh

Ngoài các ảnh hưởng tương tự như Chuỗi dự án Lô B - Ô Môn đối với quy định phải tham gia thị trường điện cạnh tranh, Chuỗi dự án Cá Voi Xanh còn bị tác động tiêu cực do các quy định cứng về thời gian để áp dụng nguyên tắc: (i) chuyển ngang giá nhiên liệu sang giá điện và (ii) xác định sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn tại Khoản 4, Điều 15, Nghị định 56. Việc này đang ảnh hưởng tới quá trình đàm phán, thuyết phục các đối tác của PVN nhằm thúc đẩy tiến độ Chuỗi dự án Cá Voi Xanh (thông qua tháo gỡ các khung pháp lý cho dự án, đặc biệt là cơ chế để tiêu thụ tối đa khả năng cấp khí thượng nguồn) như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ/các Bộ ngành trong thời gian vừa qua. Nhà



đầu tư Exxon Mobil (Mỹ) sẽ tiếp tục trì hoãn triển khai dự án để đàm phán các điều kiện hợp đồng bao gồm việc đảm bảo về chuyển ngang giá và sản lượng cho chuỗi dự án. Khi đó việc triển khai chuỗi dự án khí điện Cá Voi Xanh sẽ đối mặt với rủi ro rất lớn khi không triển khai được, gây lãng phí và thất thu cho ngân sách Nhà nước (dự kiến riêng dự án thượng nguồn của chuỗi sẽ đem về cho nhà nước khoảng hơn 20 tỷ USD trong cả vòng đời dự án).

⇒ Để hạn chế các tác động tiêu cực này, bên cạnh các kiến nghị đã đề cập tại mục 1 ở trên, Tập đoàn Dầu khí cho rằng cần bỏ các nội dung quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 15 của Nghị định 56.

3. Kiến nghị

Trên cơ sở những phân tích và báo cáo đã trình bày, cùng với tinh thần của Kết luận số 76-KL/TW ngày 24/04/2024 của Bộ Chính trị, các chủ trương, chính sách của Nhà nước theo Luật Điện lực số 61/2025/QH15 và những chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam khẩn thiết đề nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Điều 15 của Nghị định 56/2025/NĐ-CP. Việc sửa đổi này là vô cùng cấp thiết nhằm bảo đảm thực thi nhất quán các chính sách ưu tiên dành cho các nhà máy nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước, vì lợi ích Quốc gia dân tộc, bảo đảm an ninh năng lượng và tạo động lực phát triển bền vững cho đất nước trong giai đoạn hiện tại và tương lai.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tha thiết kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét và quyết định sửa đổi theo hướng:

- (i) Các nhà máy nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước được phép gián tiếp tham gia thị trường điện.
- (ii) Giao Bộ Công Thương ban hành quy định vận hành các nhà máy điện sử dụng khí thiên nhiên trong nước được ưu tiên huy động tối đa theo khả năng cấp khí và các ràng buộc về nhiên liệu để bảo đảm hài hòa lợi ích tổng thể của quốc gia.
- (iii) Bỏ quy định giới hạn thời gian áp dụng các cơ chế hỗ trợ đối với các nhà máy nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước, nhằm duy trì sự nhất quán trong chính sách, tránh ảnh hưởng đến các thỏa thuận đầu tư dài hạn và bảo đảm tính khả thi của các dự án tránh gây lãng phí, thất thu cho ngân sách Nhà nước.

Chi tiết kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều 15 Nghị định 56/2025/NĐ-CP ngày 03/03/2025 xin được trình bày tại Phụ lục đính kèm.

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Công Thương (để b/c);
- CT HĐTV (e copy, để b/c);
- P.TGD: L.M.Cường, P.T.Giang (ecopy, để p/h);
- Các Ban TB: Đ&NLTT, KTDK, TMDV, KTĐT, PCDT (e-copy);
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Ngọc Sơn



PHỤ LỤC: CÁC ĐỀ XUẤT CHI TIẾT SỬA ĐỔI NGHỊ ĐỊNH 56/2025/NĐ-CP NGÀY 3/3/2025
(Đính kèm Công văn số 174/BKVN-Đ&NLTT-TMDV-KTĐK ngày 11/03/2025)

4

Nghị Định 56/2025/NĐ-CP ngày 03/03/2025	Kiến nghị sửa đổi	Giải trình lý do sửa đổi
Điều 15. Nguyên tắc chuyển ngang giá nhiên liệu sang giá điện; sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn cho các dự án nhiệt điện khí	Điều 15. Nguyên tắc chuyển ngang giá nhiên liệu sang giá điện; sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn cho các dự án nhiệt điện khí	
3. Nguyên tắc xác định sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn: Các dự án nhiệt điện khí trực tiếp tham gia thị trường điện cạnh tranh các cấp độ và phải được Bên mua điện thỏa thuận, thống nhất trong hợp đồng mua bán điện về sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn trên cơ sở các nguyên tắc sau: a) Đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước, sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn được xác định ở mức tối đa theo khả năng cấp khí, đáp ứng các yêu cầu ràng buộc về nhiên liệu và công suất, sản lượng phát điện khả dụng của dự án nhiệt điện khí; b) Đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu, Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn không thấp hơn mức 65% sản lượng điện phát bình quân nhiều năm của dự án nhiệt điện khí. Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn	<u>Đề nghị sửa đổi như sau:</u> 3. Nguyên tắc xác định sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn: Các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu trực tiếp tham gia thị trường điện cạnh tranh các cấp độ và phải được Bên bán điện và Bên mua điện thỏa thuận, thống nhất trong hợp đồng mua bán điện về sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn trên cơ sở các nguyên tắc sau: a) Đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước, sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn được xác định ở mức tối đa theo khả năng cấp khí, đáp ứng các yêu cầu ràng buộc về nhiên liệu và công suất, sản lượng phát điện khả dụng của dự án nhiệt điện khí; b) Đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu, Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn không thấp hơn mức 65% sản lượng điện phát bình quân nhiều năm của dự án nhiệt điện khí. Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn	Việc sửa đổi này đảm bảo quy định rõ các nhà máy nhiệt điện khí LNG tham gia trực tiếp thị trường điện cạnh tranh các cấp độ. Các nhà máy nhiệt điện khí thiên nhiên trong nước sẽ gián tiếp tham gia thị trường điện cạnh tranh và sẽ được quy định tại khoản 8 bổ sung như dưới đây.





Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn không thấp hơn mức 65% sản lượng điện phát bình quân nhiều năm của dự án nhiệt điện khí. Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn được áp dụng trong thời hạn trả nợ gốc và lãi vay nhưng không quá 10 năm kể từ ngày đưa dự án vào vận hành phát điện; Sau thời gian áp dụng sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn, sản lượng điện hợp đồng hoặc tỷ lệ điện năng thanh toán theo giá hợp đồng cho các năm còn lại được Bên bán điện và Bên mua điện thống nhất trong quá trình đàm phán, thỏa thuận hợp đồng mua bán điện theo các quy định có liên quan; Sản lượng điện phát bình quân nhiều năm được xác định theo Quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện; nguyên tắc tính giá điện để thực hiện dự án điện lực; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành và quy định trong hợp đồng mua bán điện.	hạn được áp dụng trong thời hạn trả nợ gốc và lãi vay nhưng không quá 10 năm kể từ ngày đưa dự án vào vận hành phát điện; Sau thời gian áp dụng sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn, sản lượng điện hợp đồng hoặc tỷ lệ điện năng thanh toán theo giá hợp đồng cho các năm còn lại được Bên bán điện và Bên mua điện thống nhất trong quá trình đàm phán, thỏa thuận hợp đồng mua bán điện theo các quy định có liên quan; Sản lượng điện phát bình quân nhiều năm được xác định theo Quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện; nguyên tắc tính giá điện để thực hiện dự án điện lực; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành và quy định trong hợp đồng mua bán điện.	Việc sửa đổi này sẽ giới hạn thời gian áp dụng nguyên tắc: (i) chuyển ngang giá nhiên liệu sang giá điện và (ii) xác định sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn, chỉ đối với nhà máy điện khí
Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn không thấp hơn mức 65% sản lượng điện phát bình quân nhiều năm của dự án nhiệt điện khí. Sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn được áp dụng trong thời hạn trả nợ gốc và lãi vay nhưng không quá 10 năm kể từ ngày đưa dự án vào vận hành phát điện; Sau thời gian áp dụng sản lượng điện hợp đồng tối thiểu dài hạn, sản lượng điện hợp đồng hoặc tỷ lệ điện năng thanh toán theo giá hợp đồng cho các năm còn lại được Bên bán điện và Bên mua điện thống nhất trong quá trình đàm phán, thỏa thuận hợp đồng mua bán điện theo các quy định có liên quan; Sản lượng điện phát bình quân nhiều năm được xác định theo Quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phát điện; nguyên tắc tính giá điện để thực hiện dự án điện lực; nội dung chính của hợp đồng mua bán điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành và quy định trong hợp đồng mua bán điện.	<u>Đề nghị sửa đổi như sau:</u> 4. Quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này được áp dụng như sau: a) Đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu có ngày vận hành phát điện trước ngày 01 tháng 01 năm 2031 sau khi được cơ quan nhà nước có	4. Quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này được áp dụng như sau: a) Đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng LNG nhập khẩu có ngày vận hành phát điện trước ngày 01 tháng 01 năm 2031 sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm



thẩm quyền ra văn bản thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư; b) Đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước có ngày vận hành phát điện trước ngày 01 tháng 01 năm 2036 sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thẩm quyền ra văn bản thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư.	quyền ra văn bản thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư; b) Đối với các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước có ngày vận hành phát điện trước ngày 01 tháng 01 năm 2036 sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra văn bản thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình của chủ đầu tư.	LNG chứ không áp dụng đối với nhà máy nhiệt điện khí thiên nhiên trong nước.
Chưa có	Đề nghị bổ sung Khoản 8 trên cơ sở sửa đổi Điều a, Khoản 3, Điều 15 của ND56: 8. Đối với e) Các dự án nhiệt điện khí sử dụng khí thiên nhiên trong nước gián tiếp tham gia thị trường điện cạnh tranh các cấp độ, sản lượng điện năng trong hợp đồng mua bán điện tối thiểu dài hạn được xác định ở mức tối đa theo khả năng cấp khí, đáp ứng các yêu cầu ràng buộc về nhiên liệu và công suất, sản lượng phát điện khả dụng của dự án nhiệt điện khí. Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy định vận hành các nhà máy điện sử dụng khí thiên nhiên trong nước được ưu tiên huy động tối đa theo khả năng cấp khí và các ràng buộc về nhiên liệu để bảo đảm hài hòa lợi ích tổng thể của quốc gia.	Kiến nghị bổ sung này trên cơ sở nội dung và câu chữ tại Điều a, Khoản 3, Điều 15 của ND 56 và Điều b, Khoản 8, Điều 5 Luật Điện lực: "b) Có cơ chế huy động các dự án nhiệt điện sử dụng nguồn khí thiên nhiên trong nước tối đa theo khả năng cấp khí và các ràng buộc về nhiên liệu để bảo đảm hài hòa lợi ích tổng thể của quốc gia;" Phù hợp với tinh thần chỉ đạo tại Kết luận số 76-KL/TW ngày 24/04/2024 của Bộ Chính trị về "Thực hiện cơ chế chuyển ngang giá và sản lượng khí làm nhiên liệu đầu vào cho các dự án sản xuất điện",

